TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ** Bản án số:351/2026/DS-ST Ngày: 26 - 8 - 2026 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Nợ hụi)"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ.

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Hóa;
2. Ông: Lư Văn Sĩ.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kiều Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2026/TLST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Nợ hụi)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2026/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Hồng M**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 2004. Địa chỉ: 1, H, phường N, thành phố Cần Thơ là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/7/2026).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Như N1 – Luật sư của Công ty L – Đoàn luật sư thành phố C.

Địa chỉ: C, đường T, phường T, thành phố C.

- *Bị đơn:* **Trần Văn V,** sinh năm 1981 và **Nguyễn Thị Bích G,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện nguyên đơn và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của

nguyên đơn có mặt. Bị đơn V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn G vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn có tham gia chơi hụi do vợ chồng bị đơn Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G làm chủ hụi, về thời gian khui hụi được áp dụng là ngày âm lịch. Nguyên đơn tham gia 06 phần hụi như sau:

- Phần 1: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 15/3/2024, tổng số 25 phần. Nguyên đơn đã đóng 14 lần với số tiền 28.000.000 đồng.
- Phần 2: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 15/10/2024, tổng số 24 phần. Nguyên đơn đã đóng 07 lần với số tiền 14.000.000 đồng.
- Phần 3: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 20/3/2023, tổng số 33 phần. Nguyên đơn đã đóng 26 lần với số tiền 52.000.000 đồng.
- Phần 4: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 20/11/2023, tổng số 29 phần. Nguyên đơn đã đóng 18 lần với số tiền 36.000.000 đồng.
- Phần 5: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 25/4/2023. Tổng số 24 phần. Nguyên đơn tham gia 02 phần, Nguyên đơn đã đóng 24 lần (24 x 2 x 2.000.000 đồng) với số tiền 96.000.000 đồng.

Việc tham gia hụi được diễn ra bình thường, đến mỗi kỳ khui thì bị đơn tổ chức khui hụi và thu tiền, nguyên đơn đã hoàn tất một chưng hụi và hốt được 47.000.000 đồng nhưng bị đơn không giao tiền cho nguyên đơn. Cộng với các lần đóng hụi khác thì bị đơn còn thiếu nguyên đơn 246.650.000 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tóa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G cùng có có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền 246.650.000 đồng và lãi suất.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi, yêu cầu bị đơn trả 225.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi kể từ tháng 5 năm 2025 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09 tháng 6 năm 2026 Nguyễn Văn V1 trình bày:

Vừa qua anh V1 cùng vợ là Nguyễn Thị Bích G có làm chủ hụi, chủ yếu là vợ anh nhưng anh V1 cũng có biết và tham gia góp hụi giùm cho vợ. Bà M tham gia chơi 6 chưng hụi, mỗi chưng 2.000.000 đồng.

Trong quá trình tham gia thì bà M có đóng hụi sống nhiều lần. Nay bà M yêu cầu trả 246.650.000 đồng là tổng số tiền tính theo hụi chết và tiền lãi. Thực tế

theo danh sách của công an cung cấp thì số tiền hụi bà M đóng hụi sống là 162.700.000 đồng. Do việc vở hụi là ngoài ý muốn nên anh V1 xin hoàn trả lại số tiền hụi sống cho bà M là 162.700.000 đồng và xin không tính lãi.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc 162.700.000 đồng, nguyên đơn tự nguyên không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đồng ý theo quan điểm Luật sư, yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 162.700.000 đồng, rút các yêu cầu còn lại đối với bị đơn.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị Bích G vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu cầu khởi kiện nguyên đơn: Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền hụi sống đã đóng là 162.700.000 đồng. Đình chỉ các yêu cầu khác, trong đó có yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự vay tài sản (Nợ hụi) được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Bích G được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Trần Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét bị đơn G biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như thừa nhận việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng từ chối nghĩa vụ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc

không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện việc yêu cầu bị đơn trả theo số tiền hụi chết phải đóng và rút yêu cầu về việc tính lãi. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu còn lại, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và không yêu cầu tính lãi là đã có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ đó có căn cứ buộc bị đơn Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G cùng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số số tiền nợ gốc 162.700.000 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch.

Nguyên đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn nộp án phí.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa và lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Các Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban T quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ theo số tiền hụi chết phải đóng và yêu cầu về việc tính lãi.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G cùng có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Hồng M tổng số tiền nợ hụi gốc là 162.700.000đ (Một trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng.

Thời gian trả nợ do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Trần Văn V và Nguyễn Thị Bích G phải nộp 8.135.000đ (Tám triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 34, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm